

Tri thức trồng và chế biến nhãn lồng Hưng Yên được ghi danh Di sản văn hóa phi vật thể quốc gia

10:17 08/01/2026

Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch vừa chính thức ghi danh “Tri thức trồng và chế biến nhãn lồng Hưng Yên” vào Danh mục Di sản văn hóa phi vật thể quốc gia, khẳng định giá trị đặc biệt của loại nông sản trứ danh gắn liền với lịch sử, văn hóa và đời sống cư dân vùng châu thổ sông Hồng.



Tri thức trồng và chế biến nhãn lồng Hưng Yên được ghi danh Di sản văn hóa phi vật thể quốc gia. (Ảnh: mekongasean.vn)

Theo Quyết định số 19/QĐ-BVHTTDL ngày 6/1/2026, di sản thuộc loại hình tri thức dân gian, nghề thủ công truyền thống, phân bố tại các địa phương gồm phường Hồng Châu, phường Sơn Nam, xã Tân Hưng, xã Khoái Châu, xã Triệu Việt Vương và xã Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên.

Nhãn lồng Hưng Yên từ lâu đã trở thành biểu tượng nông sản của vùng đất “thứ nhất kinh kỳ, thứ nhì Phố Hiến”. Không chỉ nổi tiếng bởi hương vị thơm ngọt, cùi dày, hạt nhỏ, nhãn lồng còn hàm chứa kho tàng tri thức dân gian phong phú, được tích lũy và truyền qua nhiều thế hệ. Đó là hệ thống kinh nghiệm trong việc chọn giống, ghép cành, chăm sóc, xử lý ra hoa, thu hoạch đúng độ chín, cũng như các phương pháp chế biến truyền thống như long nhãn, sấy khô, bảo quản để giữ trọn hương vị và giá trị dinh dưỡng.

Việc ghi danh di sản không chỉ tôn vinh giá trị văn hóa lịch sử của nhãn lồng Hưng Yên mà còn góp phần nâng cao nhận thức cộng đồng về bảo tồn tri thức bản địa, gắn phát triển nông nghiệp đặc sản với du lịch và kinh tế văn hóa.

Bộ VHTT&DL đồng thời giao UBND các cấp nơi có di sản chịu trách nhiệm quản lý nhà nước, xây dựng phương án bảo vệ và phát huy giá trị di sản theo đúng quy định của Luật Di sản văn hóa.

Cũng trong dịp này, Bộ trưởng Bộ VHTT&DL đã ký các Quyết định số 20, 21, 23 và 24/QĐ-BVHTTDL, ghi danh thêm nhiều di sản văn hóa phi vật thể quốc gia khác, gồm: Đám cưới truyền thống của người Mường, Lễ hội cơm mới của người Mường, Tri thức chế biến món ăn từ lươn ở Nghệ An và Lễ hội đèn Mai Bàng.

Các di sản này phản ánh sinh động đời sống tinh thần, tín ngưỡng, tập quán xã hội và tri thức dân gian đặc sắc của các cộng đồng, từ nghi lễ hôn nhân, lễ hội nông nghiệp, ẩm thực truyền thống đến tín ngưỡng thờ danh tướng thời Lê sơ. Mỗi di sản là một “mảnh ghép” quan trọng trong bức tranh đa dạng của văn hóa Việt Nam.

Việc liên tiếp ghi danh các di sản văn hóa phi vật thể quốc gia không chỉ là niềm tự hào của các địa phương và cộng đồng chủ thể, mà còn đặt ra yêu cầu cấp thiết về bảo tồn, truyền dạy và phát huy giá trị di sản trong bối cảnh phát triển kinh tế xã hội và hội nhập hiện nay.

Hậu Thạch (t/h)